TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 19, 16/05/2025

Thỏa thuận Mỹ- Trung hỗ trợ đà tăng của thị trường

Tiêu điểm:

- Mỹ và Trung Quốc công bố vào ngày 12/5, hai nước nhất trí giảm mạnh thuế suất đối với hàng hóa của nhau trong thời hạn ban đầu là 90 ngày.
- Lạm phát tại Mỹ bất ngờ hạ nhiệt trong tháng 4, chỉ tăng 2.3% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn dự đoán của Dow Jones là 2.4%.

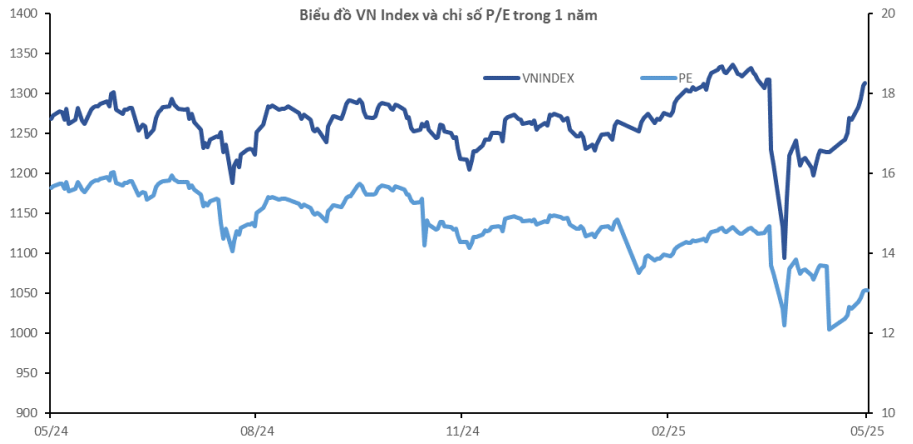
Đánh giá: Trong tuần qua, các thông tin vĩ mô thế giới đã khiến chứng khoán toàn cầu có sự phục hồi đáng kể. Tiêu biểu là thông tin thỏa thuận giảm thuế suất tạm thời của cả Mỹ và Trung Quốc. Cụ thể, Mỹ sẽ tạm thời hạ thuế đối với hàng hóa từ Trung Quốc nhập khẩu vào nước này từ mức 145% xuống còn 30%, trong khi Trung Quốc cũng giảm thuế với hàng hóa Mỹ từ 125% xuống 10%. Thị trường trong nước cũng đón nhận sự phục hồi tốt với đà lan tỏa mạnh. Tâm lý thị trường cải thiện rõ rệt khi khối ngoại quay lại mua ròng đáng kể, góp phần hỗ trợ nhà đầu tư trong nước có thể tự tin giải ngân mạnh hơn.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,301.3 (+34.09 điểm; +2.69%) với thanh khoản gia tăng mạnh. Đà tăng thị trường trong tuần này đã có sự lan tỏa tốt hơn khi nhiều cổ phiếu blue chip thuộc nhóm ngân hàng, bán lẻ, công nghệ thông tin có mức tăng 3 – 4%. Tuy nhiên, đã có tín hiệu chốt lời trong phiên thứ 6, khi chỉ số cũng đã tăng trong 2 tuần vừa rồi. Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ giao dịch trong vùng 1,260 – 1,300.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưu tiên hạ tỉ trọng/chốt lời với những cổ phiếu nắm giữ ngắn hạn trong tuần tới. Bên cạnh đó, vẫn có cơ hội ở những cổ phiếu như khu công nghiệp và xuất khẩu (nhóm ngành vẫn chưa phục hồi đáng kể trong nhịp vừa rồi), trong bối cảnh nếu các thương lượng về thuế quan có lợi cho Việt Nam.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,301	2.7	7.5	2.0	2.7		13.1	1.6	211
Upcom Index	96	2.2	5.7	-2.9	0.5		12.6	1.3	29
HNX Index	219	2.1	4.4	-5.4	-3.8		13.7	1.1	12
VN30 Index	1,384	2.4	7.1	3.3	3.0		10.0	1.6	150
S&P 500 Index	5,917	4.5	12.2	-3.2	0.6		25.3	5.1	52,014
STOXX Europe 600 Index	550	2.2	8.5	-0.4	8.4		16.4	2.1	15,916
Hang Seng	23,345	2.1	10.9	3.2	16.4		11.9	1.3	3,476
Nikkei 225	37,754	0.7	11.3	-3.6	-5.4		18.1	2.0	4,815
SHCOMP Index	3,367	0.8	2.8	0.6	0.5			1.4	7,303
STI Index	3,889	0.3	6.2	0.3	2.7		12.4	1.3	454
KOSPI Index	2,627	1.9	7.3	1.4	9.5		11.5	0.9	1,500

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.3	5.5	3.0	4.8	34.0	19.1	13.5	33.4	84.1	2.2	12.6	1.8	4,847,063
Mid Cap	1.2	5.9	-6.3	-5.1	15.2	21.3	-3.8	6.7	15.2	-2.0	15.0	1.3	497,514
Small Cap	1.3	5.2	-2.0	-1.1	11.2	10.9	-20.3	-13.5	0.7	-0.1	65.6	0.7	67,299

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Công nghệ Thông tin	4.8	5.2	-15.2	-19.7	27.3	33.5	23.7	36.0	5.7	0.2	22.6	4.8	194,860
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.5	10.1	-15.1	-16.8	36.6	48.4	42.2	53.4	1.4	0.1	11.6	1.6	52,721
Bán lẻ	4.1	12.7	10.1	1.5	39.5	23.2	14.9	26.7	3.4	0.2	27.3	3.5	132,031
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	4.1	14.6	11.3	16.7	-4.1	-13.1	3.6	15.5	5.0	-1.8	15.8	2.0	202,506
Ngân hàng	3.7	3.4	-1.5	1.6	66.4	42.8	34.8	57.3	31.7	6.8	9.0	1.5	2,139,060
Tài chính	3.4	1.9	-1.8	-0.5	45.0	15.1	-9.5	11.3	12.6	1.2	18.0	1.4	196,521
Truyền thông	3.0	9.7	-16.4	-6.4	43.0	20.6	18.7	3.7	0.2	0.0	17.8	1.4	2,754
Ô tô & Phụ tùng	2.7	10.2	4.8	3.7	33.7	56.6	76.8	113.1	0.9	0.0	19.4	1.2	15,136
Xây dựng và vật liệu	2.7	7.3	-3.3	2.9	21.6	17.5	5.8	12.1	5.0	-0.4	18.5	1.4	131,426
Hóa chất	2.1	9.2	-10.1	-10.8	4.3	18.7	-7.0	4.4	3.3	-0.8	17.6	1.8	206,267
Tài nguyên cơ bản	1.2	1.4	-2.1	-5.7	68.1	44.0	-0.5	15.7	5.3	1.2	14.8	1.3	205,627
Tiện ích	0.6	5.4	-4.1	-4.0	-19.8	13.5	7.9	29.0	1.3	-0.8	19.3	1.8	280,207
Dầu khí	0.2	8.8	-14.3	80.2	-20.0	10.3	-7.1	-1.8	1.0	-0.6	31.5	1.4	110,852
Bất động sản	-0.1	8.7	34.0	31.8	5.6	-0.6	4.1	27.5	15.7	-3.8	17.8	1.5	908,491
Bảo hiểm	-0.2	6.7	-8.5	-5.4	-35.0	-24.6	-37.3	-36.3	0.1	-0.2	6.9	1.5	48,386
Thực phẩm và đồ uống	-0.2	3.9	-3.1	-7.2	23.3	5.0	-4.1	9.5	6.2	-0.4	16.9	2.3	392,127
Dược và Y tế	-0.5	6.9	-3.0	-3.1	-6.7	21.3	-18.1	-18.8	0.2	-0.1	17.8	2.2	39,097
Du lịch và Giải trí	-0.6	7.0	5.3	2.5	-11.5	-11.6	5.1	15.4	0.9	-0.4	13.5	10.1	133,191

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,376**	-0.7	-28.3	-164.7	-218.6
Nước ngoài	**1,551**	0.0	-33.9	-134.4	-174.2
VanEck Vectors Vietnam ETF	389	0.0	-25.3	-34.3	-61.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	529	0.0	-4.9	-95.3	-99.9
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	262	0.0	-3.7	-4.8	-11.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	165	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**825**	-0.7	5.6	-30.3	-44.4
DCVFMVN Diamond ETF	544	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	225	-0.8	5.3	-28.6	-44.6
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18	0.0	0.2	-1.2	-2.3
MAFN VN30 ETF	24	0.1	0.1	0.4	3.4
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	-0.2	-0.2
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	-0.7	-0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,272	8,606	8,606
Ấn độ	128	1,507	2,778	-10,759
Indonesia	273	84	-1,149	-2,979
Nhật Bản*	3,020	3,020	29,498	-7,848
Maylaysia	346	526	109	-2,133
Hàn Quốc	684	904	-6,045	-11,360
Sri Lanka	0	-2	0	-36
Đài Loan	2,837	6,826	6,656	-11,634
Thái Lan	-97	-108	-541	-1,713
Việt Nam	150	198	-314	-1,318

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

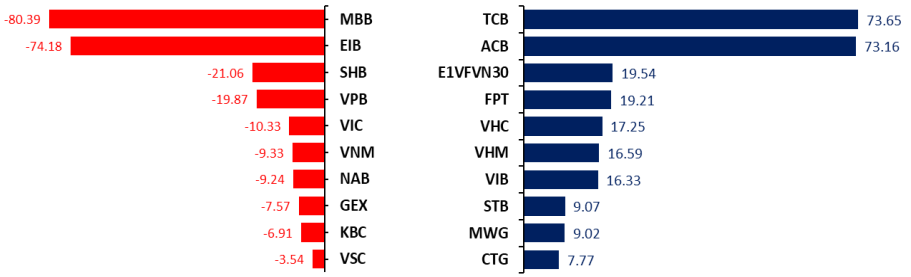
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

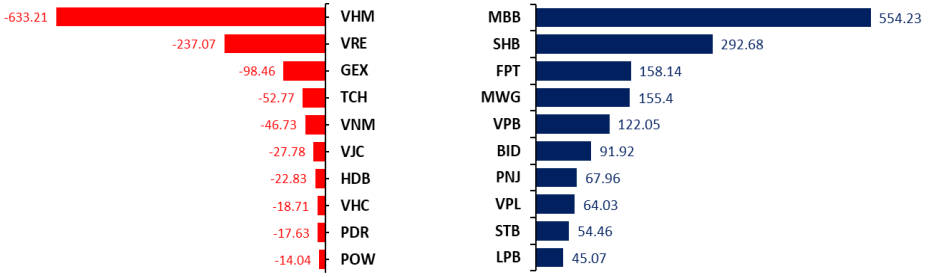
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-3	-347	439	-92
Tài nguyên Cơ bản	12	246	-229	-17
Truyền thông	0	-2	-38	39
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11	-212	167	45
Y tế	0	4	-4	0
Hóa chất	5	109	-149	40
Dịch vụ tài chính	31	186	-78	-107
Du lịch và Giải trí	4	-1	-13	14
Ngân hàng	-18	1,829	-1,153	-676
Xây dựng và Vật liệu	0	127	-30	-96
Thực phẩm và đồ uống	10	-445	36	409
Bán lẻ	9	810	-313	-497
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1	-56	44	12
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1	522	-157	-365
Công nghệ Thông tin	19	1,103	-628	-475
Ô tô và phụ tùng	-1	-66	54	12
Bảo hiểm	0	13	-10	-3
Dầu khí	0	-11	-14	25
Tổng	59	3,807	-2,077	-1,731

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CCC	Xây dựng và Vật liệu	14.30 - 26.80	14.5	-25.5%
2	VNS	Du lịch và Giải trí	9.35 - 11.55	9.6	-10.7%
3	FMC	Thực phẩm và đồ uống	32.40 - 53.00	34.3	-7.7%
4	TCO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.48 - 14.00	11.9	-7.1%
5	TPC	Hóa chất	1.73 - 25.55	10.7	-7.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.6%	4.9	2.32 - 5.85	Xây dựng và Vật liệu	VNE
34.6%	5.5	2.00 - 5.49	Bất động sản	TDH
28.8%	2.2	1.65 - 6.81	Xây dựng và Vật liệu	TCD
21.3%	3.5	2.79 - 9.23	Dịch vụ tài chính	BCG
20.3%	2.2	6.12 - 39.20	Tài nguyên Cơ bản	DHM

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SVN	Xây dựng và Vật liệu	2.80 - 8.50	5.1	-20.3%
2	TBX	Xây dựng và Vật liệu	17.10 - 22.30	17.1	-14.9%
3	SGH	Du lịch và Giải trí	20.80 - 46.70	24.0	-14.3%
4	BKC	Tài nguyên Cơ bản	5.90 - 102.60	38.8	-11.0%
5	MCF	Thực phẩm và đồ uống	7.40 - 11.40	7.6	-10.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
43.6%	7.9	4.70 - 12.40	Bất động sản	API
25.7%	21.8	6.85 - 21.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PRC
24.1%	7.2	5.30 - 11.30	Công nghệ Thông tin	UNI
22.0%	5.0	3.60 - 8.80	Bất động sản	IDJ
17.0%	6.2	4.40 - 9.60	Dịch vụ tài chính	APS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	MEF	Y tế	0.80 - 5.80	0.8	-86.2%
2	TSJ	Du lịch và Giải trí	17.00 - 39.00	27.0	-30.2%
3	PTP	Viễn thông	8.20 - 13.30	8.2	-24.1%
4	VMA	Ô tô và phụ tùng	2.80 - 3.60	2.8	-22.2%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	10.90 - 14.00	10.9	-22.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
44.4%	2.6	1.60 - 6.99	Xây dựng và Vật liệu	BCR
39.9%	20.7	14.80 - 20.70	Hóa chất	HMD
39.7%	9.5	6.80 - 11.30	Xây dựng và Vật liệu	USC
39.3%	17.0	5.00 - 19.30	Tài nguyên Cơ bản	SQC
38.2%	4.7	2.20 - 4.70	Xây dựng và Vật liệu	CDG

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	144,008.5	111.8	21.5	3.65 - 5.73	7.3
2	VPD	Phát triển Điện lực Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	947.8	109.9	24.5	23.05 - 28.80	0.4
3	DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	20,300.5	100.1	24.2	19.00 - 32.00	-5.7
4	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	17,641.5	78.3	51.0	38.00 - 54.30	-2.1
5	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	Bán lẻ	2,349.9	77.7	60.0	46.00 - 68.00	-5.4
6	NCT	Chứng khoán DNSE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,206.1	53.0	102.6	15.50 - 122.00	-0.3
7	APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	16,286.3	50.8	12.1	5.75 - 15.10	0.8
8	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	193,923.6	37.7	13.3	10.50 - 18.10	-0.7
9	CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	8,508.8	34.8	21.4	17.50 - 34.16	-2.7
10	SSB	SeABank	Ngân hàng	54,444.9	27.3	19.0	15.05 - 21.13	1.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

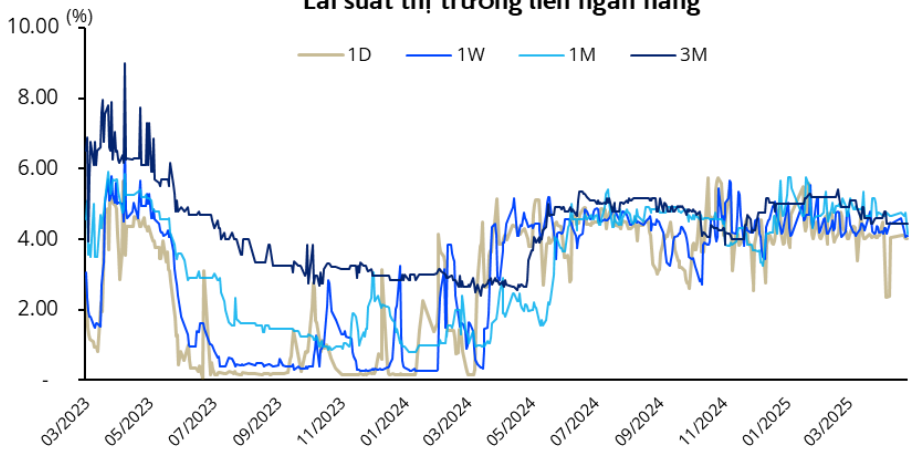
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	100.67	0.3	1.3	-5.7	-7.2	
VND/USD	25,924	-0.2	0.3	1.8	1.7	
KRW/USD	1,394.25	-0.3	-1.5	-3.4	-5.3	
JPY/USD	145.29	-0.1	2.4	-4.1	-7.6	
EUR/USD	0.89	0.4	1.7	-6.4	-7.6	
SGD/USD	1.30	-0.1	-1.0	-3.3	-5.0	
CNY/USD	7.20	-0.5	-1.3	-0.8	-1.3	

Hàng hóa

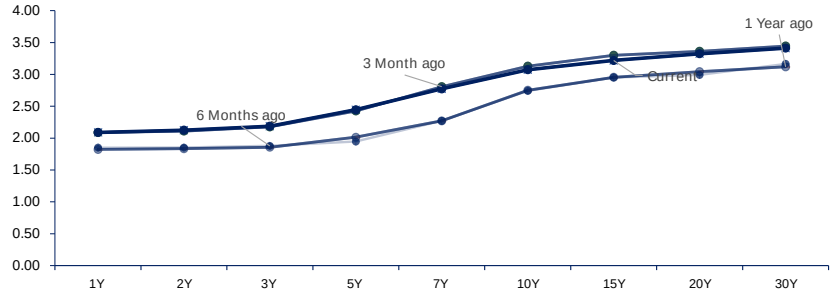
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	61.56	0.9	-1.5	-13.0	-14.2	
Xăng	212.66	0.9	4.1	1.8	6.3	
Gas	3.34	-11.9	3.0	-10.3	-8.0	
Than	99.00	0.5	3.7	-3.6	-21.0	
Vàng	3,207.73	-3.5	-4.0	10.7	22.2	
Bạc	32.25	-1.5	-1.6	-0.3	11.6	
Platinum	989.18	-1.2	1.8	0.4	9.0	
Quặng sắt	100.42	2.2	0.2	-6.0	-3.1	
Thép cán	3,321.00	1.1	0.7	-2.8	-4.3	
Lúa mì	529.25	4.7	-3.4	-11.8	-4.0	
Ngô	448.25	1.5	-7.4	-9.7	-2.2	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Vietnam Government Bond Yield Curve (%)



Maturity	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Interest Rate	2.09	2.13	2.19	2.45	2.77	3.07	3.22	3.30	2.95
Change (WoW)	0.00	0.20	0.30	0.20	0.10	-0.50	-0.10	0.00	0.00

Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HPG	25.8	28.6	25.7	10.85%	Được kì vọng từ sản lượng thép HRC tăng mạnh với Dung Quất 2 hoạt động. HPG đang tích lũy nền chặt chờ đợi nhịp bứt phá, phù hợp với nhà đầu tư mua nắm giữ lâu
2	KDH	28.7	33	28	14.98%	Nhóm bất động sản ít bị tác động với thuế quan, giá đã chiết khấu sâu và đang hình thành nền giá tốt
3	VHC	52.8	62.5	52.8	18.37%	Căng thẳng thương mại đang được dịu xuống. Dòng tiền tham gia tốt với VHC tại vùng đáy

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.